

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2018.

“Về việc xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận

2. Bà Tống Thị Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1162/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lý T – Sinh năm: 1975 (Có mặt).

Trú tại: Số nhà 261 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2/ Bị đơn: Anh Lưu Học L – Sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 103 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lý T và anh Lưu Học L tự nguyện lấy nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/1999 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chị T xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập chị, gia đình và tổ dân phố đã hòa giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, đã ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay. Vì vậy, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lưu Học L.

Quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án anh Lưu Học L cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn có cãi nhau vài lần nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nhưng bản thân anh xét thấy tình cảm vẫn còn, con cái còn nhỏ không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là:

1/ Cháu Lưu Thanh V – Sinh ngày: 05/7/2004;

2/ Cháu Lưu Triệu V – Sinh ngày: 30/7/2008.

Chị Thanh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lưu Thanh V đến tuổi trưởng thành và giao con chung Lưu Triệu V cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh L có nguyện vọng đề nghị Tòa án hòa giải về đoàn tụ, nhưng trong trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử tuyên xử vợ chồng anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Triệu V đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lý T, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Lưu Học L đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh L.

[3] *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/1999 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung giữa chị T và anh L phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau nên đã sống ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay, anh L cũng đã thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Việc mâu thuẫn vợ chồng chị T anh L đã xảy ra nhiều lần và đã được tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk hòa giải để anh L sửa đổi nhưng sau đó vẫn tiếp tục xảy ra cãi nhau. Quá trình tự khai và hòa giải tại Tòa án anh L có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng

để nuôi dạy con chung nhưng chị T không đồng ý mà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lưu Thanh V – sinh ngày 05/7/2004 đến tuổi trưởng thành và giao con chung là cháu Lưu Triệu V - sinh ngày: 30/7/2008 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh L có nguyện vọng đề nghị Tòa án hòa giải về đoàn tụ, nhưng trong trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử, xử cho vợ chồng anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Triệu V- sinh ngày: 30/7/2008 đến tuổi trưởng thành. Xét điều kiện và nguyện vọng của chị T, anh L HĐXX xét thấy cần giao con chung là cháu Lưu Thanh V – sinh ngày 05/7/2004 cho chị T và giao con chung là cháu Lưu Triệu V- sinh ngày: 30/7/2008 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị T và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị T và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lý T. Chị Nguyễn Thị Lý T được ly hôn với anh Lưu Học L.

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Lưu Thanh V – sinh ngày 05/7/2004 cho chị Nguyễn Thị Lý T và giao con chung là cháu Lưu Triệu V - sinh ngày: 30/7/2008 cho anh Lưu Học L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Chị T, anh L được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị T và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị T và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Lý T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐST được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004814 ngày 12/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Lưu Học L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

